

công dân Việt Nam trong thời kỳ mới: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo; sống tự chủ, nhân văn, ứng xử văn minh; tôn trọng truyền thống văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; có thị hiếu thẩm mỹ phù hợp với thuần phong mỹ tục và giá trị văn hóa dân tộc.

2. Xây dựng hệ giá trị của người học thông qua giáo dục ý thức công dân; trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội; tinh thần cống hiến, khát vọng vươn lên, lập nghiệp, khởi nghiệp; ứng xử văn minh trong học tập, sinh hoạt và trên không gian mạng; tôn trọng sự khác biệt, đề cao hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.

3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và trải nghiệm xã hội phù hợp nhằm phát triển nhân cách, năng lực sáng tạo và lan tỏa các giá trị nhân văn trong học tập, lao động và đời sống.

4. Phát huy, truyền cảm hứng về giá trị cái đẹp của đời sống đến người khác; đồng thời có thái độ phê phán cái xấu trong hành vi ứng xử, trong giao tiếp, trong xã hội.

Điều 11. Giáo dục thể chất

1. Giáo dục người học nhận thức đúng vai trò, ý nghĩa của rèn luyện thể chất, thể dục, thể thao và chế độ dinh dưỡng hợp lý đối với sức khỏe và sự phát triển toàn diện.

2. Hướng dẫn người học phương pháp rèn luyện thể dục, thể thao đúng cách, an toàn; hình thành thói quen tự rèn luyện thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất.

3. Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cho người học theo quy định và điều kiện thực tế của Nhà trường.

Điều 12. Giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng

1. Giáo dục người học có năng lực thích ứng với sự thay đổi của xã hội, công nghệ và thị trường lao động; bồi dưỡng kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng cần thiết khác trong quá trình học tập và rèn luyện, góp phần phát triển toàn diện nhân cách, nâng cao năng lực nghề nghiệp và năng lực công dân.

2. Tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phòng tránh rủi ro trên không gian mạng, kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội, kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng hội nhập; chú trọng phát triển các kỹ năng mềm và kỹ năng thiết yếu cho cuộc sống và nghề nghiệp.

3. Căn cứ đặc điểm đào tạo và nhu cầu thực tiễn, Nhà trường xây dựng và tổ chức các chương trình, hoạt động giáo dục kỹ năng phù hợp; tổ chức phong trào thi đua, hoạt động câu lạc bộ, hoạt động tình nguyện và các hoạt động hỗ trợ, khuyến khích học tập nhằm hình thành và phát triển kỹ năng cho người học một cách bền vững, hiệu quả.

Điều 13. Giáo dục, tuyên truyền, quản lý hoạt động trên không gian mạng

1. Quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với người học, nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng khai thác, sử dụng thông tin trên môi trường mạng đảm bảo đúng quy định, lành mạnh, hữu ích; giảm thiểu tác động của những thông tin độc hại, sai trái trên môi trường mạng đối với người học.

2. Giáo dục an ninh mạng và ứng xử văn hóa trên môi trường không gian mạng.

3. Tuyên truyền, phổ biến về trách nhiệm, nghĩa vụ của người học trong việc sử dụng internet thông qua các phương tiện truyền thông, giúp người học nhận thức đúng, sử dụng mạng xã hội một cách hiệu quả nhất.

4. Nâng cao ý thức của người học trong việc sử dụng, khai thác các thiết bị công nghệ; không đăng tải thông tin không rõ nguồn gốc xuất xứ hoặc chưa được sự cho phép của chủ sở hữu thông tin, các thông tin, hình ảnh không đúng nội quy, quy định của Nhà trường, khi bình luận, không dùng lời lẽ thô tục, kích động, bôi nhọ nói xấu người khác, gây phản cảm lên mạng xã hội.

Mục 2 **CÔNG TÁC TƯ VẤN, HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC**

Điều 14. Công tác tư vấn học tập

1. Tư vấn, hỗ trợ người học xây dựng kế hoạch học tập toàn khóa và từng học kỳ phù hợp với mục tiêu đào tạo và năng lực cá nhân; hướng dẫn lựa chọn, đăng ký và điều chỉnh học phần khi cần thiết.

2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo và các quy định liên quan; hướng dẫn người học tiếp cận, sử dụng các nguồn lực hỗ trợ (học thuật, tài chính, kỹ thuật, ...) trong quá trình học tập.

3. Theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả học tập của người học; kịp thời tư vấn, cảnh báo và đề xuất biện pháp hỗ trợ đối với các trường hợp gặp khó khăn trong học tập.

Điều 15. Công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và khởi nghiệp

1. Tư vấn nghề nghiệp

a) Hướng dẫn người học khai thác cơ sở dữ liệu thông tin tuyển dụng của các đơn vị sử dụng lao động, thông tin về nhu cầu thị trường lao động;

b) Cung cấp công cụ, phương pháp và hướng dẫn người học đánh giá kỹ năng, thái độ, khả năng thích ứng với thị trường lao động;

c) Tổ chức rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho người học thông qua các hoạt động xã hội, các hoạt động ngoại khóa;

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho người học thông qua hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, các hoạt động ngoại khóa và hoạt động đào tạo, trải nghiệm tại đơn vị sử dụng lao động, hoạt động phối hợp với các đối tác.

đ) Tổ chức ngày hội việc làm, tuyển dụng cho người học.

2. Việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp

a) Tổ chức tuyên truyền về các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho người học thông qua hoạt động đào tạo, hoạt động ngoại khóa, qua tài liệu và các phương tiện truyền thông;

b) Xây dựng chuyên đề bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho người học;

c) Giáo dục, nâng cao nhận thức, truyền thụ tinh thần khởi nghiệp cho người học thông qua triển khai "Tuần sinh hoạt công dân sinh viên";

d) Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, rèn luyện nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho người học thông qua tài liệu, hoạt động ngoại khóa, phương tiện công nghệ thông tin, hoạt động phối hợp với các đối tác;

đ) Hỗ trợ, tạo điều kiện thành lập các câu lạc bộ người học nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp;

e) Tổ chức thực hành, triển khai các dự án khởi nghiệp cho người học thông qua hoạt động phối hợp với các đối tác; tổ chức cho người học tham gia các cuộc thi, hội chợ, triển lãm trưng bày, giới thiệu thành tựu khoa học kỹ thuật, dự án khởi nghiệp.

Điều 16. Tư vấn tâm lý học đường, công tác xã hội và chăm sóc sức khỏe

1. Tư vấn, hỗ trợ người học khi gặp phải các vấn đề về sức khỏe, tâm lý xã hội; phối hợp với Trạm Y tế tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi người học gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần.

2. Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về: giới, quan hệ xã hội; các chính sách, pháp luật đối với người học; dịch vụ công tác xã hội đối với người học.

3. Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức cho người học tham gia bảo hiểm y tế, theo quy định. Tổ chức khám sức khỏe đầu vào và định kỳ cho người học; trực sơ cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho người học.

Điều 17. Hỗ trợ tài chính

1. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân tài trợ xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ người học theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho người học tham gia tín dụng đào tạo theo quy định.

3. Tổ chức xét, cấp học bổng cho người học hưởng học bổng khuyến khích, Quỹ học bổng quốc gia; học bổng cho người học tiêu biểu xuất sắc, có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó.

Điều 18. Công tác cựu người học, kết nối và phục vụ cộng đồng

1. Tổ chức xây dựng và phát triển mạng lưới cựu người học; khai thác nguồn lực và thông tin phản hồi từ cựu người học phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối, phục vụ cộng đồng, bảo đảm chất lượng và phát triển Nhà trường; ban hành và triển khai các quy định về công tác cựu người học theo quy định của

pháp luật và của Nhà trường.

2. Xây dựng và ban hành các quy định về việc người học tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; tạo điều kiện để người học tham gia các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp cho xã hội và phát triển kỹ năng nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội.

3. Tổ chức giám sát quá trình thực hiện, đánh giá kết quả và cải tiến chất lượng các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng hằng năm theo quy định hiện hành và yêu cầu kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

Điều 19. Hỗ trợ đặc biệt

Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường, tạo điều kiện giúp đỡ người học khuyết tật, diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong học tập và sinh hoạt.

Điều 20. Tổ chức, quản lý các dịch vụ hỗ trợ người học

1. Cung cấp, hỗ trợ, quản lý các dịch vụ internet, điện thoại, nhà ăn, căn tin, trông giữ xe, sân chơi, phòng họp, hội trường và các dịch vụ cần thiết khác cho người học.

2. Cung cấp các dịch vụ trực tuyến có thu phí theo đề nghị của người học (nếu có).

Điều 21. Tư vấn, hỗ trợ khác

1. Tổ chức xét chọn, trao học bổng, quà tặng và các nguồn hỗ trợ cho người học; phối hợp quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ theo quy định.

2. Hỗ trợ người học tiếp cận chỗ ở và các dịch vụ thiết yếu phục vụ học tập, rèn luyện và sinh hoạt.

3. Hướng dẫn thủ tục tạm trú, nghĩa vụ quân sự, giấy phép lái xe và các thủ tục hành chính liên quan.

4. Hỗ trợ người học có hoàn cảnh khó khăn thông qua miễn giảm học phí, học bổng, tín dụng người học và các nguồn lực hợp pháp khác.

5. Phát hiện, bồi dưỡng người học có năng khiếu, tài năng trong học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực khác.

Mục 3

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC

Điều 22. Công tác tổ chức, hành chính

1. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí người học vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp (lớp trưởng, lớp phó) lâm thời; làm thẻ người học, thẻ thư viện; quản lý; tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ của người học.

2. Quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan của người học theo quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn, bảo mật, đúng mục đích, đúng thẩm quyền và tuân thủ các quy định

về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Xác nhận, cấp các giấy tờ, giải quyết thủ tục đối với người học theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hằng năm về công tác người học.

5. Quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu người học, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ của người học theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức triển khai các thủ tục liên quan đến người học trên môi trường số theo quy định của pháp luật.

7. Sử dụng kết quả thống kê định kỳ về xếp loại học tập, xếp loại điểm rèn luyện, để làm cơ sở tổ chức các hoạt động hỗ trợ người học.

Điều 23. Đánh giá kết quả rèn luyện, công tác khen thưởng và kỷ luật

1. Theo dõi, đánh giá ý thức học tập; tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của người học; phân loại, xếp loại người học cuối mỗi học kỳ, năm học, khóa học theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

2. Phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong người học; tổ chức đánh giá, bình bầu và khen thưởng cho tập thể, cá nhân người học đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; chủ trì, phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên tổ chức cho người học nghiên cứu khoa học, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện đối với người học.

4. Tham mưu, theo dõi và tổng hợp việc xử lý kỷ luật người học vi phạm theo quy định.

Điều 24. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá người học

1. Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về việc tổ chức theo dõi, giám sát; đánh giá tiến trình học tập, kết quả học tập; kết quả tham gia các hoạt động ngoại khóa; kết quả rèn luyện toàn khóa của người học theo quy định.

2. Hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định đối với người học.

3. Theo dõi, tham mưu và tổng hợp công tác thi đua, khen thưởng và xử lý kỷ luật người học theo quy định.

Điều 25. Quản lý người học nội trú

1. Nhà trường tổ chức quản lý người học nội trú theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà trường; bảo đảm các điều kiện cần thiết để duy trì an ninh, trật tự, an toàn và môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh trong khu nội trú.

2. Nhà trường bố trí đầu mối quản lý, duy trì các kênh thông tin liên lạc giữa đơn vị quản lý khu nội trú với người học và gia đình người học nhằm kịp thời nắm bắt tình hình, hỗ trợ và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến người học nội trú.

3. Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện để người học nội trú tham gia các hoạt động tự quản, các phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường nội trú văn minh, an toàn.

4. Người học nội trú có trách nhiệm chấp hành các quy định của Nhà trường, nội quy khu nội trú và các quy định của pháp luật; tham gia xây dựng môi trường nội trú đoàn kết, văn minh, an toàn; giữ gìn tài sản, cơ sở vật chất và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người học nội trú theo quy định.

5. Việc tổ chức, quản lý và các nội dung liên quan đến công tác nội trú được thực hiện theo Quy chế công tác nội trú và các quy định hiện hành của Nhà trường.

Điều 26. Quản lý người học ngoại trú

1. Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch hằng năm về công tác quản lý, hỗ trợ người học ngoại trú; phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan công an và các cơ quan chức năng có liên quan trong việc quản lý, giáo dục, hỗ trợ người học ngoại trú. Đơn vị được giao phụ trách công tác người học là đầu mối tham mưu, tổ chức thực hiện và phối hợp triển khai các hoạt động quản lý người học ngoại trú trong toàn Trường.

2. Nhà trường thiết lập và duy trì các kênh thông tin giữa Nhà trường, chính quyền địa phương, gia đình người học, chủ cơ sở lưu trú và các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm kịp thời nắm bắt tình hình, cập nhật thông tin nơi cư trú, hỗ trợ và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến người học ngoại trú theo quy định của pháp luật.

3. Đơn vị được giao phụ trách công tác người học là đầu mối tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của người học; hướng dẫn, hỗ trợ và phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quá trình học tập, rèn luyện và sinh hoạt của người học ngoại trú; định kỳ tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng theo quy định.

4. Người học ngoại trú có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về cư trú; đăng ký, khai báo và cập nhật kịp thời thông tin nơi cư trú theo quy định của Nhà trường; chấp hành các quy định của địa phương nơi cư trú và các quy định của Nhà trường.

5. Việc quản lý người học ngoại trú được thực hiện theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Trường Đại học Tây Bắc.

Điều 27. Công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Ban hành nội quy, quy định, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội liên quan đến người học. Phối hợp với công an địa phương thực hiện các biện pháp bảo

đảm an ninh, trật tự trường học.

2. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến chính trị, tư tưởng và những hành vi, biểu hiện khác thường của người học để có biện pháp xử lý, quản lý, giáo dục kịp thời; phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn việc kích động, lôi kéo người học tham gia các hoạt động gây mất an ninh, trật tự, các hoạt động tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp để phát hiện xử lý, giải quyết kịp thời các vụ việc về an ninh, trật tự trường học, các vụ việc liên quan đến người học vi phạm pháp luật theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 28. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người học

1. Công khai các khoản thu chi theo quy định và các chế độ, chính sách người học được hưởng ngay từ đầu khóa học hoặc đầu năm học.

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Nhà nước và Nhà trường đối với người học.

3. Theo dõi tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của người học theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Mục 4

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

Điều 29. Nội dung, thang điểm và tiêu chí

Đối tượng được đánh giá kết quả rèn luyện là người học trình độ đại học hệ chính quy và hệ vừa làm vừa học đào tạo theo hình thức tập trung tại Trường Đại học Tây Bắc. Đánh giá kết quả rèn luyện là việc đánh giá trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện của người học trong quá trình học tập, rèn luyện và tham gia các hoạt động của Nhà trường. Điểm đánh giá kết quả rèn luyện được tính theo thang điểm 100. Nội dung đánh giá và khung điểm được thực hiện như sau:

1. Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường (tối đa 25 điểm):

a) Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường (tối đa 10 điểm);

b) Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường (tối đa 15 điểm).

2. Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học (tối đa 8 điểm);

b) Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi (tối đa 6 điểm);

c) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (tối đa 6 điểm).

3. Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ,

thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sinh viên là người khuyết tật được đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể (tối đa 6 điểm);

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội (tối đa 8 điểm);

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 6 điểm).

4. Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 15 điểm):

a) Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng (tối đa 8 điểm);

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng (tối đa 7 điểm).

5. Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của Nhà trường (tối đa 6 điểm);

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường (tối đa 6 điểm);

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho người học được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tối đa 8 điểm).

Điều 30. Đánh giá và xếp loại

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện người học. Phòng Công tác chính trị - Quản lý người học là đơn vị thường trực, tham mưu tổ chức thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện trong toàn Trường.

2. Nhà trường ban hành quy định chi tiết về hình thức, quy trình, nội dung, thang điểm, tiêu chí đánh giá và tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

3. Kết quả rèn luyện của người học được phân thành 05 loại:

a) Loại xuất sắc: từ 90 đến 100 điểm;

b) Loại tốt: từ 80 đến dưới 90 điểm;

c) Loại khá: từ 70 đến dưới 80 điểm;

d) Loại trung bình: từ 50 đến dưới 70 điểm;

đ) Loại yếu: dưới 50 điểm.

4. Người học bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không được xếp loại vượt quá loại khá; bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không được xếp loại vượt quá loại trung bình.

5. Người học bị đình chỉ học tập không được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; người học bị buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

6. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

7. Người học học cùng lúc hai chương trình đào tạo được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình đào tạo thứ nhất; đơn vị quản lý chương trình đào tạo thứ hai có trách nhiệm cung cấp thông tin, nhận xét làm căn cứ để đánh giá kết quả rèn luyện. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục thực hiện được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

8. Người học chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ và tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện ở trường mới. Người học chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện với các kỳ học tại Việt Nam và bảo lưu đánh giá ở trường cũ (nếu có).

9. Người học tham gia trao đổi với cơ sở giáo dục ở nước ngoài do Nhà trường cử đi với thời gian từ $\frac{1}{2}$ học kỳ trở lên sẽ đánh giá kết quả rèn luyện theo quy định của Nhà trường với cơ sở giáo dục nước ngoài.

10. Kết quả rèn luyện phải được thông báo cho người học ít nhất 05 ngày làm việc trước khi ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện. Trường hợp không đồng ý với kết quả đã được thông báo, người học có quyền kiến nghị lên Phòng Công tác chính trị - Quản lý người học để được xem xét, giải quyết theo quy định của Nhà trường.

11. Thời gian đánh giá và cách tính điểm:

a) Việc đánh giá kết quả rèn luyện được thực hiện theo học kỳ, năm học và toàn khóa học;

b) Điểm rèn luyện của người học trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

12. Kết quả rèn luyện được sử dụng để: